

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2022 về việc “*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Bùi Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1994.

Người bị kiện: Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Làng M, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2022, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phạm Bùi Nhật N - Sinh ngày 23/4/2013 và Phạm Thị Khánh H - Sinh ngày 16/9/2015 đến tuổi thành niên. Chị Bùi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 1.000.000đ/tháng/con, hai con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu

đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022, cho đến khi hai con đến tuổi thành niên.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**